

Bài 19

NHỮNG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM Ở CÁC THẾ KỈ X – XV

Trong những thế kỉ xây dựng đất nước, nhân dân ta vẫn phải liên tục tiến hành các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Với lòng yêu nước nồng nàn, với tinh thần chiến đấu kiên cường, anh dũng, nhân dân Đại Việt đã làm nên biết bao chiến thắng huy hoàng, giữ vững nền độc lập dân tộc.

I – CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỔNG

Đầu thế kỉ X, nhân dân Việt Nam đã giành lại được quyền tự chủ, lật đổ hoàn toàn chế độ đô hộ hơn một nghìn năm của phong kiến phương Bắc. Nhưng chẳng bao lâu sau chiến thắng Bạch Đằng năm 938, nhân dân ta đã phải đương đầu với hai lần xâm lược của nhà Tống.

1. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê

Năm 980, được tin triều đình nhà Đinh gặp nhiều khó khăn, vua Tống vội cử quân sang xâm lược nước ta. Thập đạo tướng quân Lê Hoàn lập tức được nhiều tướng lĩnh và bà Thái hậu họ Dương tôn lên làm vua, chỉ đạo cuộc kháng chiến.

Năm 981, quân Tống tiến vào nước ta. Với ý chí quyết chiến, bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, quân và dân Đại Cồ Việt đã chiến đấu anh dũng, đánh tan quân xâm lược Tống ngay trên vùng Đông Bắc. Nhiều tướng giặc bị bắt. Nhà Tống buộc phải rút quân, bỏ mộng xâm lược nước ta. Quan hệ Việt – Tống trở lại bình thường.



– Hãy cho biết nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.

2. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý

Vào những năm 70 của thế kỉ XI, trong lúc Đại Việt đang phát triển thì nhà Tống bước vào giai đoạn khủng hoảng, phía bắc bị người Liêu, Hạ xâm lấn, trong nước nông dân nổi dậy ở nhiều nơi. Trước tình thế đó, Tể tướng Vương An Thạch đã khuyên vua Tống sai quân xâm lược nước ta : “Nếu thắng, thế Tống sẽ tăng, các nước Liêu, Hạ sẽ phải kiểng nể”.

Tin quân Tống chuẩn bị xâm lược báo về. Thái hậu Ý Lan cùng vua Lý triệu tập các đại thần hội bàn. Thái úy Lý Thường Kiệt đã chủ trương : “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc”. Được sự tán đồng của triều đình và sự ủng hộ nhiệt liệt của quân sĩ, năm 1075, Thái úy Lý Thường Kiệt – người chỉ đạo cuộc kháng chiến, đã kết hợp lực lượng quân đội của triều đình với lực lượng dân binh của các tù trưởng dân tộc ít người ở phía bắc, mở cuộc tập kích lên đất Tống, đánh tan các đạo quân nhà Tống ở đây, rồi rút về nước.

Đầu năm 1077, khoảng 30 vạn quân Tống đánh sang Đại Việt. Dưới sự lãnh đạo tài giỏi của Lý Thường Kiệt, quân dân ta đánh tan quân xâm lược Tống trong trận quyết chiến trên bờ sông Như Nguyệt (Bắc Ninh). Cuộc kháng chiến hoàn toàn thắng lợi. Bài thơ *Nam quốc sơn hà* mãi mãi vang vọng non sông :

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Tạm dịch :

*Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận ở sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời.*

(Theo *Lịch sử Việt Nam*, tập I, NXB Khoa học xã hội, H., 1971)



- Phân tích ý nghĩa của bài thơ *Nam quốc sơn hà*.

II – CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN Ở THẾ KỈ XIII

Dưới thời Trần, nhân dân Đại Việt phải đương đầu với một thử thách hiểm nghèo : trong vòng 30 năm phải tiến hành 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên hung bạo (1258, 1285, 1287 – 1288).

Dưới sự lãnh đạo của các vị vua Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Thái sư Trần Thủ Độ cùng hàng loạt vị tướng tài giỏi như Trần Quang Khải, Trần Khánh Dư, Trần Nhật Duật, Phạm Ngũ Lão v.v..., đặc biệt là nhà quân sự thiên tài Trần Quốc Tuấn (Trần Hưng Đạo), quân và dân Đại Việt đã đoàn kết, cầm vũ khí đứng lên chống giặc giữ nước.

Lời hịch của Tiết chế Trần Hưng Đạo có đoạn : “Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa ; chỉ giận chưa thể lột da, ăn gan, uống máu quân thù ; dẫu cho trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn thầy ta bọc trong da ngựa cũng nguyện xin làm.”

(Theo Thơ văn Lý – Trần)

Kinh thành Thăng Long ba lần bị quân xâm lược tàn phá, bộ chỉ huy kháng chiến có lúc bị kẹp giữa hai gọng kìm của quân xâm lược, từ Nam đánh lên và từ Bắc đánh xuống. Nhưng, với ý chí kiên cường, với truyền thống yêu nước sâu sắc, nhân dân Đại Việt đã thực hiện lệnh của triều đình “nếu có giặc ngoài đến, phải liều chết mà đánh, nếu sức không địch nổi thì cho phép lẩn tránh vào rừng núi, không được đầu hàng”. Quân giặc đi đến đâu, nếu không bị đánh giết thì cũng chỉ thấy cảnh “vườn không nhà trống”. Cuối cùng, chúng phải chịu thất bại trong các trận Đông Bộ Đầu, Chương Dương, Hàm Tử, Tây Kết, Vạn Kiếp ở hai lần xâm lược 1258, 1285 và đau đớn nhất, nặng nề nhất là trận đại bại trên sông Bạch Đằng năm 1288 trong lần xâm lược thứ ba.

*Bạch Đằng nhất trận hoả công
Tác binh đại phá, huyết hồng môn giang.*

(Bạch Đằng một trận hoả công
Giặc kia tan tác, máu hồng đỏ sông.)

Chiến thắng Bạch Đằng mãi mãi ghi sâu vào lịch sử đấu tranh anh hùng của dân tộc Việt Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhân dân ta.

Cùng thời gian này, năm 1282, quân Mông – Nguyên dong thuyền đánh vào Cham-pa. Quân dân Cham-pa rút lui khỏi kinh thành và sau đó, dưới sự chỉ huy

của Thái tử Ha-ri-gít, tập trung lực lượng đánh lui quân xâm lược. Một bộ phận của chúng phải rút lên phía bắc, theo sự điều động của nhà Nguyên đánh vào phía nam của Đại Việt.



– *Nêu ý nghĩa lời hịch nói trên của Trần Hưng Đạo.*

– *Tại sao nhân dân thời Trần lại sẵn sàng đoàn kết với triều đình chống giặc giữ nước ?*

III – PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MINH VÀ KHỞI NGHĨA LAM SƠN

Cuối thế kỉ XIV, nhà Trần suy vong. Năm 1400, nhà Hồ thành lập. Cuộc cải cách của nhà Hồ chưa đạt được kết quả mong muốn thì quân Minh ồ ạt tiến sang xâm lược. Năm 1407, cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh. Hàng loạt cuộc khởi nghĩa bùng lên ở khắp nơi trong cả nước, nhưng đều bị đàn áp.

Trước những hành động tàn bạo của kẻ thù : “ *Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn ; Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ*”, cuộc khởi nghĩa do Lê Lợi lãnh đạo đã nổ ra ở Lam Sơn (Thanh Hoá) vào mùa xuân năm 1418. Mặc dù nhiều lần bị quân Minh tiến đánh dữ dội, nghĩa quân vẫn giữ vững tinh thần chiến đấu, mở rộng dần vùng hoạt động để rồi sau đó, làm chủ cả vùng đất từ Thanh Hoá vào phía Nam. Được sự hưởng ứng nhiệt liệt của nhân dân, nghĩa quân đã tấn công ra Bắc, chiến đấu quyết liệt với quân Minh, đẩy chúng vào thế bị động. Cuối năm 1427, 15 vạn quân cứu viện của giặc ồ ạt tiến vào nước ta đã bị nghĩa quân đánh tan tành ở trận Chi Lăng – Xương Giang lưng lầy. Giặc rơi vào thế cùng quẫn, nghĩa quân đã “*thể đức hiếu sinh*” cấp ngựa, thuyền cho chúng rút về nước.

*Dem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo [...]
Xã tắc từ đây vững bền,
Giang sơn từ đây đổi mới [...]*

*Một cỗ nhung y chiến thắng, nên công oanh liệt ngàn năm ;
Bốn phương biển cả thanh bình, ban chiếu duy tân khắp chốn...*

(Bình Ngô đại cáo)



– *Nêu một vài đặc điểm của khởi nghĩa Lam Sơn. So sánh với các cuộc kháng chiến thời Lý, Trần.*



Hình 37 – Lược đồ các địa danh diễn ra những trận đánh lớn (thế kỉ X – XV)

CÂU HỎI

1. Lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa chống ngoại xâm từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.
2. Phân tích sự khác nhau giữa hai cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý và chống Mông – Nguyên thời Trần.
3. Trình bày nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.